

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 73/2026/TLST- DS ngày 09/02/2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: 1) Công ty cổ phần M1 (M1)

Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M – Chức vụ: Giám đốc trung tâm xử lý nợ.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Phúc L –Trưởng bộ phận xử lý nợ

Ông Nguyễn Văn T1- Chuyên viên xử lý nợ

Ông Hoàng Tiến Đ – Chuyên viên xử lý nợ.

2) Ngân hàng TMCP V (V1).

Địa chỉ trụ sở: Toà VPBank Tower, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D-Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như G – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp.

Người được ủy quyền lại: Ông Đặng Văn N – chuyên viên xử lý nợ.

- Bị đơn: Chị Lê Thị N1, sinh năm 1995. CCCD số 040195033265 và anh Lê Vũ K, sinh năm 1991. CCCD số 040091032873. Cùng địa chỉ: K, phường T, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Lê Vũ K và chị Lê Thị N1 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V (V1) và Công ty cổ phần M1 (Jupiter) theo hợp đồng cho vay số LN2307289843000 ngày 23/8/2023 và Phụ lục hợp đồng cho vay hạn mức số 01/PLHĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023. Tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 26/02/2026 là 586.011.802 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 402.732.136 đồng; nợ lãi trong hạn 4.005.713 đồng và tiền lãi quá hạn là 170.391.687 đồng, tiền lãi chậm trả lãi 8.882.266 đồng).

Trong đó anh K chị N1 có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần M1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/02/2026 là: 532.469.906 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 364.360.636 đồng; nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi là 168.109.270 đồng). Anh K, chị N1 có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng V1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/02/2026 là: 53.541.896 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 38.371.500 đồng; nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi là 15.170.396 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày 26/02/2026 cho đến khi thi hành xong, anh Lê Vũ K và chị Lê Thị Ngọc C phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay đã ký kết và phụ lục hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng cho vay và phụ lục hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà anh Lê Vũ K và chị Lê Thị N1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng V2, Công ty cổ phần M1 theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng.

Trường hợp anh Lê Vũ K và chị Lê Thị Ngọc K1 thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho J và V1 thì J và/hoặc V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho công ty M1 và ngân hàng V1, cụ thể như sau:

- 01 xe ô tô Nhãn hiệu: VINHPHAT; Số loại: NK650SL9MB; biển số đăng ký: 37C-479.32; Số khung: RM9N9CS4JNAB00025; Số máy: 4JB1CN4R070786; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thị xã H cấp đứng tên anh Lê Vũ K. Tài sản bảo đảm trên được đăng ký thế chấp theo hợp đồng thế chấp số LN2307289843000 ngày 23/08/2023.

Số tiền thu được từ việc kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sẽ được thanh toán cho công ty M1 và ngân hàng V1 theo đúng tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng V2 và Công ty cổ phần M1 thì anh Lê Vũ K và chị Lê Thị N1 tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm còn thừa thì được trả lại cho anh Lê Vũ K và chị Lê Thị Ngọc .

Trường hợp anh Lê Vũ K và chị Lê Thị N1 thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ mà không phải xử lý tài sản bảo đảm cho Ngân hàng V2 và công ty M1 thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại giấy tờ đã giữ cho anh Lê Vũ K và chị Lê Thị Ngọc .

- Về án phí: Anh Lê Vũ K và chị Lê Thị N1 thỏa thuận chịu cả 13.720.236 đồng (Mười ba triệu, bảy trăm hai mươi nghìn, hai trăm ba mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng V (V1) tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.256.000 đồng (Một triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng) theo các biên lai thu tiền số 0000901 ngày 05/02/2026; biên lai thu tiền số 0000902 ngày 05/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Hoàn trả cho Công ty cổ phần M1 (Jupiter) tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.904.000 đồng (Mười một triệu, chín trăm linh tư nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000899 ngày 05/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 4-Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Lĩnh